

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/LĐ-ST
Ngày 01-3-2018
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường.

2. Bà Vũ Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 518/2017/TLST-LĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm X.

Địa chỉ: Tổ X, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn G.

Địa chỉ: Khu công nghiệp X, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh B.

Địa chỉ: Số X, Phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Hồng H, chức vụ: Trưởng phòng khai thác và thu nợ Bảo hiểm xã hội tỉnh B là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 395/BHXXH ngày 10/4/2017 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày:

Bà T làm việc tại Công ty TNHH G (Sau đây gọi tắt là Công ty G) từ tháng 8/2008, có ký kết hợp đồng lao động, vị trí công việc là Kỹ thuật viên phát triển men. Hàng tháng Công ty đều trích tiền lương của bà T để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Công ty đã báo cắt giảm bảo hiểm xã hội đối với bà T từ tháng 5/2015 nhưng không chốt được sổ bảo hiểm xã hội cho bà vì Công ty còn nợ tiền bảo hiểm của người lao động. Trong đó có sổ tiền bảo hiểm xã hội Công ty còn nợ của bà T từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH G phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ của bà Toan từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015 vào quỹ bảo hiểm xã hội để cơ quan bảo hiểm tiến hành chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn.

Bị đơn là Công ty TNHH G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B:

Ngày 19/6/2017, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có thông báo số 36/TB-BQL-ĐT về việc chấm dứt hoạt động của dự án Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, Công ty TNHH G. Tháng 11/2015, Công ty TNHH G báo cắt giảm bảo hiểm xã hội của người lao động từ ngày 01/5/2015. Hiện nay, Công ty G còn nợ Bảo hiểm xã hội tỉnh B khoản bảo hiểm xã hội chưa nộp của bà T từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015. Bảo hiểm xã hội tỉnh B đã nhiều lần gửi thông báo, yêu cầu Công ty đóng các khoản bảo hiểm còn nợ cho người lao động nhưng Công ty không thực hiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người lao động, buộc Công ty phải đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu của người lao động để Bảo hiểm xã hội tỉnh B thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH G phải đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu của bà T và Công ty phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của người lao động đối với Công ty TNHH G là quan hệ lao động về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Công ty TNHH G được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492043000036 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 15/4/1996, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 12/8/1997, thay đổi lần thứ 2 ngày 12/12/1998, thay đổi lần thứ 3 ngày 16/5/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 30/7/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/7/2011, địa chỉ trụ sở chính khu công nghiệp X, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, người đại diện theo pháp luật là ông L - Chức vụ Giám đốc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo bằng văn bản cho Công ty TNHH G biết việc Tòa án đã thụ lý vụ án và triệu tập Công ty đến làm việc nhưng Công ty G vắng mặt không có lý do. Theo kết quả xác minh tại Công an đồn khu công nghiệp huyện Tân Thành và kết quả cung cấp thông tin của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì Công ty G có trụ sở tại địa phương, do thiếu vốn lưu động để mua nguyên liệu và trả lương cho công nhân nên tạm dừng hoạt động, hiện nay Công ty G đã bán tài sản, trang thiết bị cho Công ty Viglacera T và Công ty T đang hoạt động tại địa chỉ này. Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu khởi kiện của nguyên đơn cung cấp, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty G vẫn vắng mặt. Do Công ty G không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Công ty G.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà T cùng các chứng cứ kèm theo, đối chiếu với các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp đã xác định được: Bà T làm việc tại Công ty TNHH G từ tháng 5/2008 đến tháng 5/2015 thì nghỉ việc. Hai tháng đầu hai bên ký kết hợp đồng thử việc. Từ tháng 8/2008 đến tháng 8/2009 hai bên ký hợp đồng lao động 1 năm. Từ tháng 10/2009 trở đi hai bên ký phụ lục hợp đồng lao động gia hạn thành hợp đồng không xác định thời hạn. Theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng như quy định của pháp luật thì hàng tháng Công ty G sẽ trích một phần tiền lương của người lao động để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết, hàng tháng Công ty G đều trích lại tiền lương của người lao động nhưng chưa đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội, đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng về phần bảo hiểm xã hội và vi phạm

Điều 18 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Người lao động làm việc tại Công ty G đến tháng 02/2015 thì Công ty G có thông báo tạm dừng hoạt động và cho người lao động nghỉ việc, hưởng lương chờ việc. Công ty G đã trả lương cho người lao động hết tháng 2/2015, từ tháng 3/2015 thì trả lương chờ việc nhưng đến tháng 11/2015 Công ty G mới gửi danh sách báo giảm bảo hiểm xã hội của người lao động từ ngày 01/5/2015 cho Bảo hiểm xã hội tỉnh B. Do đó, Công ty G phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động từ tháng 6/2012 đến hết tháng 4/2015.

Đối chiếu với các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp thì Công ty TNHH G còn nợ bảo hiểm xã hội nhiều người lao động. Trong đó, trường hợp của bà T thì số tiền còn nợ chưa đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2012 đến tháng 4/2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để Công ty TNHH G có mặt và xuất trình tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người lao động nhưng Công ty G đều vắng mặt. Do đó, Công ty G phải chịu hậu quả về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Toan là có căn cứ, phù hợp với tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp và quy định của Pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Công ty TNHH G phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu còn thiếu của bà T từ tháng 6/2012 đến tháng 04/2015.

[3] Về án phí: Công ty TNHH G phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 18 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 18, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các bà Bùi Thị T về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn G.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Bùi Thị T từ tháng 6/2012 đến tháng 04/2015. Mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo Quyết định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Tân Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Đức Hào

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ly

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- UBND xã Châu Pha, huyện Tân Thành
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

